

Số: /BC-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Chu Văn An

Thực hiện Kế hoạch số: 125/KH-UBND ngày 30/10/2025 của UBND phường Chu Văn An về thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Thực hiện Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Chu Văn An.

Thực hiện Công văn số 202-CV/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy phường Chu Văn An về việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025. Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. CÔNG TÁC LÃNH CHỈ ĐẠO

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành các văn bản để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố của Đảng ủy phường đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và các tác động tích cực của Nghị quyết số 57-NQ/TW đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thành phố; Quyết tâm chính trị của phường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường.

Ngày 13/8/2025 Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ngày 30/10/2025, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch 125/KH-UBND của UBND phường Chu Văn An về thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Thực hiện Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Chu Văn An.

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành 73 văn bản để triển khai liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*Có danh mục các văn bản đã ban hành kèm theo*).

Kế hoạch ban hành mục tiêu cụ thể năm 2025 và các năm tiếp theo (2025, 2030, 2035, 2040, 2045). Mục tiêu cụ thể năm 2025 gồm 4 nhóm, 20 mục tiêu cụ thể. Đến nay, đã đạt chỉ tiêu năm 2025 đối với 20/20 mục tiêu cụ thể.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW**

### **1. Phát triển hạ tầng**

Ủy ban nhân dân phường quản lý, vận hành phần mềm quản trị điều hành thống nhất của trên trục liên thông Hệ thống Văn phòng điện tử của thành phố (HPNET-eOffice) (<http://qlvb.hpnet.vn/>). Hệ thống giám sát đánh giá việc triển khai NQ57 (<https://nq57.vn/>). Sử dụng các nền tảng phục vụ công việc và người dân, doanh nghiệp: Tổng đài 1022 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; hệ thống quản lý cán bộ, công chức; hệ thống quản lý tổng hợp báo cáo thành phố Hải Phòng; mail công vụ; hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Hải Phòng; hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử; Cổng thông tin điện tử phường; Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực...

- Các phần mềm, hệ thống: 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành điện tử liên thông. Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử đạt 100%, sử dụng chữ ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật). Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNeID). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai nhiều dịch vụ công liên thông.

- Hạ tầng phần cứng: 100% các phòng chuyên môn, các cán bộ công chức UBND phường được trang bị máy tính kết nối mạng Lan, mạng Internet tốc độ cao đảm bảo phục vụ công việc điện tử hóa.

- Chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc tại Trung tâm phục vụ hành chính công để kịp thời đề xuất bổ

sung trang thiết bị thiết yếu (*máy tính, máy scan, máy in, Kiosk lấy số thứ tự tự động; Màn hình hiển thị số thứ tự tập trung; Màn hình hiển thị số thứ tự tại quầy; Hệ thống Loa thông báo số thứ tự, hệ thống Wifi, camera giám sát.....*) nhằm đảm bảo điều kiện phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Hệ thống mạng ổn định, UBND phường đã triển khai tách riêng mạng nội bộ (LAN/Wifi) dành cho cán bộ, công chức, viên chức, không sử dụng chung với mạng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hiện tại, toàn bộ thiết bị phát sóng wifi phục vụ người dân được tách biệt hoàn toàn.

- Hệ thống họp trực tuyến đã triển khai đảm bảo thông suốt, cơ bản ổn định theo hướng dẫn của thành phố, tạo điều kiện cho công tác chỉ đạo điều hành từ xa; hệ thống camera giám sát tại trụ sở hoạt động liên tục, hỗ trợ theo dõi, bảo vệ an ninh và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phát triển hạ tầng số UBND phường Chu Văn An đến hết năm 2025 với mục tiêu cụ thể, trong đó ưu tiên mở rộng hạ tầng viễn thông, phủ sóng mạng 5G và truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

- Vùng phủ sóng 4G đạt 100% trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường đã ban hành 05 Công văn<sup>1</sup> về việc triển khai xây dựng và phát triển hạ tầng 5G và truy cập băng thông rộng cố định gửi đến VNPT Chí Linh và Viettel Chí Linh. Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng hạ tầng viễn thông và hạ tầng số, hạ tầng phát triển 5G; tiếp tục phối hợp với các đơn vị rà soát thực trạng việc phủ sóng viễn thông, di động 5G trên địa bàn.

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G trên địa bàn hiện đạt khoảng trên 60% (*đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch*).

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang băng rộng đạt trên 70% (*đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch*). Tiếp tục tuyên truyền nhân dân đăng ký truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

Kết quả, Nhóm nhiệm vụ Phát triển hạ tầng đạt 02/02 chỉ tiêu.

## **2. Phát triển nguồn lực**

### **2.1. Bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từ nguồn chi ngân sách địa phương.**

---

<sup>1</sup> Công văn số: 187/UBND-VHXH ngày 28/07/2025 của UBND phường về việc đề nghị cung cấp thông tin và kế hoạch triển khai sóng 5G, 6G truy cập băng rộng cố định tốc độ cao trên địa bàn phường Chu Văn An; Công văn số: 439/UBND-VHXH ngày 20/08/2025 của UBND phường về việc hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng và phát triển hạ tầng 4G, 5G, đáp ứng điều kiện chuyển đổi số tại địa phương; Công văn số: 774/UBND-VHXH ngày 23/09/2025 của UBND phường về việc đề nghị cung cấp thông tin kết quả triển khai sóng 5G truy cập băng rộng cố định tốc độ cao trên địa bàn phường Chu Văn An; Công văn số: 1262/UBND-VHXH ngày 05/11/2025 của UBND phường về việc đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn số: 1533/UBND-VHXH ngày 28/11/2025 của UBND phường về việc khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/10/2025 của UBND phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 được UBND phường quan tâm, chỉ đạo sát sao và thường xuyên. UBND phường bố trí kinh phí cho các đơn vị dự toán thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; mua sắm, nâng cấp và bảo trì các loại phần mềm từ nguồn chi ngân sách phường năm 2025 và nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố, tổng kinh phí là: 1.134.256.000 đồng (*Một tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*), Trong đó: Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức: 671.000.000 đồng; Kinh phí mua sắm, nâng cấp và bảo trì các loại phần mềm khối trường học: 315.256.000 đồng; Kinh phí mua sắm phần mềm khối phòng, ban, ngành, đoàn thể: 98.000.000 đồng; Kinh phí trang thông tin điện tử phường: 50.000.000 đồng

*- Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

## **2.2. Có $\geq 90\%$ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.**

Trong năm 2025, UBND phường Chu Văn An đã quan tâm triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân phường đã triển khai trên 20 buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước bằng hình thức trực tuyến, kết nối điểm cầu từ Trung ương, thành phố tại phòng họp trực tuyến. 100% cán bộ công chức phường được bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số cơ bản, làm chủ được kỹ năng số, ứng dụng hiệu công nghệ số trong công việc hằng ngày.

Nâng cao năng lực phục vụ nhân dân trong môi trường chính quyền số – xã hội số. Đã đăng ký cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động trên địa bàn phường tham gia khóa học, đào tạo bồi dưỡng trực tuyến trên nền tảng One touch đợt 1 và đợt 2 tham gia 57/57 cán bộ, công chức đã tham gia hoàn thành 100% (*theo Công văn số 2502/SKHCN-TTTT ngày 12/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn học trực tuyến về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố*).

Lập danh sách cử 583 cán bộ, công chức, viên chức (*của UBND phường, các trường học, các trạm y tế trên địa bàn*) tham gia chương trình đào tạo về Ứng dụng AI-Trí tuệ nhân tạo bằng hình thức trực tuyến (*Thực hiện theo Công văn số 4939 ngày 22/07/2025 của Sở Nội vụ Thành phố Hải Phòng về việc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo về Ứng dụng AI-Trí tuệ nhân tạo*).

Đăng ký tham gia chương trình đào tạo về ứng dụng AI - Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu tham gia và đã tham gia 100%, giúp nâng cao kỹ năng số và nhận thức về chuyển đổi số cho toàn bộ cán bộ.

Lập danh sách 662 cán bộ, công chức, viên chức (*của UBND phường, các trường học, các trạm y tế trên địa bàn*) tham gia lớp tập huấn vận hành Hệ thống Chính quyền số thành phố để nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các hệ thống, nền tảng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và ứng dụng

thuộc Hệ thống chính quyền số của thành phố Hải Phòng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

### **2.3. 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.**

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyên đổi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 được UBND phường quan tâm, chỉ đạo sát sao và thường xuyên; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị cơ bản nhận thức rõ lộ trình và nhiệm vụ của các Kế hoạch gắn với thực tiễn công việc để hoàn thành mục tiêu đề ra. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản đi, đến của các cơ quan, đơn vị đều thực hiện trên môi trường điện tử (*trừ văn bản mật*); 100% cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản (*đạt mục tiêu  $\geq 90\%$* ); trên 90% Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành (*mục tiêu 90%*).

100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản hòm thư điện tử công vụ; tài khoản Hệ thống quản lý văn bản HpNet; cán bộ, công chức đã từng bước thực hiện tạo lập, số hóa hồ sơ công việc trên hệ thống và ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 08/12/2025, bộ phận Văn thư đã thực hiện tiếp nhận 8.538 văn bản đến, phát hành 3.856 văn bản đi của UBND phường (*1.210 Quyết định, 161 kế hoạch, 422 báo cáo, 1.534 công văn, 145 thông báo, 45 tờ trình, 251 văn bản khác*).

Cấp mới và thay đổi thông tin chữ ký số cho 67 cá nhân và 08 chữ ký số cơ quan đơn vị thuộc các phòng ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân phường; Tiếp tục duy trì sử dụng chữ ký số; 100% văn bản đi, đến của các cơ quan đơn vị được ký số và gửi nhận trên môi trường mạng.

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

### **2.4. 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.**

Trên 80% người dân trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm và giao thông (*sử dụng số sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID, thẻ bảo hiểm y tế tích hợp trên VNeID, số điểm, học bạ số...*) theo định hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại phường.

**Y tế số:** Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân; Đặt lịch khám, tư vấn trực tuyến qua ứng dụng; thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế qua nền tảng số ...; **Giáo dục số:** Học

trực tuyến, nền tảng học tập mở, ứng dụng AI cá nhân hóa việc học, Công thông tin học tập, quản lý học bạ điện tử ...; **Bảo hiểm số:** Công dịch vụ công bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, tra cứu quá trình đóng – hưởng bảo hiểm trực tuyến, nộp hồ sơ, nhận kết quả online, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế điện tử trên ứng dụng VNeID/CCCD gắn chip...; **Giao thông số:** Mua vé máy bay, tàu qua ứng dụng, hệ thống thu phí không dừng (ETC), ứng dụng gọi xe công nghệ, chia sẻ xe, tra cứu thông tin giao thông, cảnh báo ùn tắc theo thời gian thực...

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**2.5. Có  $\geq 75\%$  cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;**

- UBND phường chỉ đạo 100% các trường phổ thông triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí của Bộ GD&ĐT.

- Các nhà trường đã ứng dụng đồng bộ các nền tảng: CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo, MISA, phần mềm quản lý cán bộ, VNPT-VnEdu, Phần mềm Quản lý Chuyên môn School, Onluyen, Phần mềm Thư viện Vietbiblio, chữ ký số, học bạ số, phần mềm quản trị tài sản và thiết bị.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án điện tử, bài giảng số, học liệu mở; tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học linh hoạt hình thức tổ chức trực tiếp và trực tuyến.

- Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của giáo dục phường Chu Văn An đạt mức ổn định và phát triển, phù hợp định hướng của Thành phố và Bộ GD&ĐT.

- Các nhà trường đã chủ động rà soát, tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, đặc biệt là thiết bị CNTT như máy chiếu, ti vi, máy tính... phục vụ dạy học. 100% phòng học có kết nối Internet, đảm bảo giảng dạy trực tuyến và ứng dụng CNTT hiệu quả. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được nâng cao.

- *Kết quả đạt được: Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức 2 trở lên: 08/08 trường đạt tỷ lệ 100% vượt chỉ tiêu.*

**2.6. Có  $\geq 70\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;**

- Phường đã tổ chức triển khai đánh giá chuyển đổi số cho 100% cơ sở giáo dục mầm non theo Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp mầm non. Các trường mầm non đã áp dụng phần mềm quản lý cán bộ, Misa, cơ sở dữ liệu ngành, quản lý hồ sơ chuyên môn trên phần mềm Edoc, phần mềm quản lý bán trú, quản lý tài sản. Các trường đủ điều kiện kết nối đồng bộ với CSDL quốc gia; đội ngũ giáo viên có năng lực tốt về công nghệ.

- *Kết quả đạt được: Tỷ lệ cơ sở mầm non đạt mức độ 2 trở lên: 09/09 trường đạt 100% vượt chỉ tiêu.*

**2.7. Có 90% Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm,**

### ***học bạ số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;***

- UBND phường yêu cầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai chữ ký số cho: Sổ điểm điện tử, Học bạ số, sổ chủ nhiệm, sổ thiết bị, Văn bản hành chính. Ứng dụng ký số của các trường vận hành qua phần mềm SMAS, VNPT-Edu, Edoc và CSDL ngành. Cán bộ, giáo viên các nhà trường đã được tập huấn đầy đủ.

- 100% học sinh được tạo hồ sơ học bạ số đồng bộ với CSDL ngành.

Công tác chuyển đổi số trong giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, rà soát đề nghị cấp tài khoản HP-net và mail công vụ cho các trường, triển khai học bạ điện tử đảm bảo 100% cấp tiểu học và trung học cơ sở.

- *Kết quả đạt được: Tỷ lệ triển khai ký số: 08/08 cơ sở giáo dục đạt 100%. Chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức.*

### ***2.8. Có 100% Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.***

- 100% trường tiểu học và THCS xây dựng chủ đề STEM tối thiểu 02 chủ đề/năm. Giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề STEM, thiết kế chủ đề liên môn. Các môn Khoa học, Tin học, Công nghệ tích hợp STEM vào bài học, trải nghiệm. Các trường THCS tổ chức Câu lạc bộ STEM – Robot – Khoa học ứng dụng; 8/8 trường tham gia cuộc thi KHKT và Ngày hội Stem cấp phường, 04 trường THCS đăng ký tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố.

Kết quả cuộc thi cấp phường 06 dự án KHKT tham dự có 01 Giải Nhất (THCS Văn An) 02 Giải Nhì (THCS Văn An, THCS Thái Học) 01 giải ba (THCS Chí Minh) 02 giải tư (THCS Sao Đỏ). Kết quả trưng bày các sản phẩm Stem cấp tiểu học có 25 sản phẩm xuất sắc, cấp THCS có 20 sản phẩm xuất sắc. Tập thể có nhiều sản phẩm trưng bày và gian hàng bố trí khoa học, thẩm mỹ (TH Sao Đỏ), đơn vị có nhiều sản phẩm xuất sắc (TH Chu Văn An).

Công tác giáo dục các trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thông qua đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học tích hợp, đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM.

Kết quả đạt được: Tỷ lệ trường triển khai: 100% (08/08 trường phổ thông) hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

*Nhóm nhiệm vụ Phát triển nguồn lực đạt 08/08 chỉ tiêu.*

### **3. Phát triển khoa học, công nghệ**

Ủy ban nhân dân phường từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phân loại văn bản và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân; triển khai IoT trong giám sát an ninh trật tự, môi trường, hạ tầng đô thị; khai thác dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý dân cư, y tế, giáo dục, an sinh xã hội. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch thông tin, hiện đại hóa nền hành chính và cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trên địa bàn phường đã ứng dụng, khai thác và sử dụng các hệ thống nền tảng trong hoạt động xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số phát triển: Nền tảng họp trực tuyến; nền tảng dạy học trực tuyến; nền tảng hóa đơn điện tử; nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội...

Các doanh nghiệp bước đầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, điều hành, quảng bá sản phẩm trên website, mạng xã hội. Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số như Email, Zalo, Facebook, Trang thông tin điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt,...

*Nhóm nhiệm vụ Phát triển khoa học, công nghệ đạt 01/01 chỉ tiêu.*

#### **4. Phát triển chuyển đổi số**

Đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần quan trọng trong việc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, minh bạch hóa các quy trình, đồng thời tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, cũng tạo ra cơ hội lớn để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Duy trì thực hiện việc ứng dụng phần mềm một cửa; 100% TTHC được đưa vào áp dụng trong phần mềm tại UBND phường; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và thụ lý được công khai tình trạng giải quyết trên mạng Internet. Cán bộ, công chức, viên chức đã tham gia lớp tập huấn về khai thác và sử dụng kho dữ liệu dùng chung phục vụ cho việc tiếp nhận và giải quyết TTHC. Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, lưu trữ hồ sơ điện tử. Thường xuyên thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.

Thực hiện rà soát và công bố, niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường sau khi sắp xếp đơn vị hành chính mới. Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Thực hiện rà soát quy trình nội bộ và quy trình điện tử đồng nhất.

Đã hoàn thành cấp tài khoản cho 100% cán bộ, công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, truy cập dữ liệu dân cư để tra cứu, phân quyền tiếp nhận, giải quyết, ký số tài liệu, thành phần hồ sơ phục vụ số hóa.

Đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hướng dẫn công dân nộp hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 cho từng thủ tục phù hợp. Cập nhật 100% hồ sơ lên Hệ thống một cửa điện tử thành phố. Thực hiện ký số trên hồ sơ, giảm tối đa việc in ấn, lưu trữ giấy.

***4.1. Có  $\geq 70\%$  thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.***

Từ 01/7/2025 đến 05/12/2025 đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 12/12 thủ tục phi địa giới phát sinh 605 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

- *Kết quả hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.2. Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.**

- 101 thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh đến ngày 30/11/2025 đều thực hiện trực tuyến đạt tỷ lệ 100%. Số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết 557 hồ sơ.

- *Kết quả hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.3. Có  $\geq 70\%$  giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.**

Số giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”  $\geq 70\%$ , thực hiện 10.329/12.514 hồ sơ đạt tỷ lệ **82,54%**.

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.4. Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.**

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết 12.276/12.276 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.5. Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.**

Tại phường Chu Văn An số thủ tục hành chính toàn trình phát sinh hồ sơ là 26 thủ tục và đã giải quyết 26/26 thủ tục đạt 100% (tổng số hồ sơ được tiếp nhận 12.514 hồ sơ, đã giải quyết 12.431 hồ sơ, trong hạn đang giải quyết 83 hồ sơ)

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.6. Có tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.**

Có 10.329/12.514 hồ sơ xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần đạt tỷ lệ **82,54%**

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.7. Có  $\geq 85\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).**

- Người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID) đạt trên 85%

- *Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.*

**4.8. Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.**

- Ủy ban nhân dân phường quản lý, vận hành phần mềm quản trị điều hành thống nhất của trên trục liên thông Hệ thống Văn phòng điện tử của thành phố (HPNET-eOffice) (<http://qlvb.hpnet.vn/>). Hệ thống giám sát đánh giá việc triển khai NQ57 (<https://nq57.vn/>). Sử dụng các nền tảng phục vụ công việc và người dân, doanh nghiệp: Tổng đài 1022 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; hệ thống quản lý cán bộ, công chức; hệ thống quản lý tổng hợp báo cáo thành phố Hải Phòng (<http://baocao.haiphong.gov.vn/>); mail công vụ (<https://mail.haiphong.gov.vn/>); hệ

thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Hải Phòng (<https://motcua.haiphong.gov.vn/>); hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử (<https://hotichdientu.moj.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử phường (<https://chuvanan.haiphong.gov.vn/>); Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực...

- Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

#### ***4.9. Tiếp tục đẩy mạnh thương mại điện tử.***

Phường tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ lẻ tham gia các sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng mã QR trong mua bán; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm đặc trưng địa phương qua kênh trực tuyến, góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở.

- Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

#### ***Nhóm nhiệm vụ Phát triển chuyển đổi số đạt 09/09 chỉ tiêu.***

### **5. Kết quả khác đạt được**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đã được UBND phường quan tâm, triển khai nghiêm túc, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được nâng lên. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo được ban hành kịp thời, làm cơ sở quan trọng cho việc triển khai thực hiện.

Cán bộ, công chức đã chủ động làm quen với các công cụ số mới, quy trình làm việc được số hóa giúp tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục giấy tờ. Công chức chuyên môn đã sử dụng thành thạo các phần mềm, cơ sở dữ liệu, giải quyết kịp thời nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Các doanh nghiệp và người dân đã quan tâm, hưởng ứng và hưởng thụ những kết quả quan trọng về chuyển đổi số như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt; mua bán trên các sàn thương mại điện tử; sử dụng các tiện ích số, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; khai thác Internet đảm bảo an toàn thông tin cơ bản...

Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hệ thống dịch vụ công đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, cho phép công dân, doanh nghiệp sử dụng một tài khoản duy nhất (tài khoản VNeID). Tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí được triển khai qua ngân hàng, ví điện tử, QR code. Thực hiện triển khai nhiều dịch vụ công liên thông như đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng; liên thông trong lĩnh vực đất đai, thuế, ... Triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng phần mềm chuyên

ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp như: Ứng dụng đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến; ứng dụng cấp giấy phép xây dựng, đăng ký hộ kinh doanh, hộ tịch điện tử. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về cấp giấy phép xây dựng, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót, chuyển trường...

- Thực hiện rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại phường (như cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai...) theo địa giới hành chính mới. Dữ liệu phải “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất – dùng chung” để phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan làm sạch dữ liệu tại các cơ quan đăng ký hộ tịch, chia sẻ thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);

- Thực hiện cập nhật danh sách, bổ sung thông tin và hồ sơ cán bộ, công chức của phường lên phần mềm quản lý nhân sự dùng chung MISA, hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hải Phòng về việc triển khai việc báo cáo, cập nhật thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, hằng ngày Ủy ban nhân dân phường thực hiện báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Kết quả cụ thể như sau: *Giai đoạn 1: Đánh giá trên 16 nhóm tiêu chí, UBND phường Chu Văn An đã hoàn thành 16/16 tiêu chí đạt 100%; Giai đoạn 2: Đánh giá trên 34 nhóm tiêu chí, UBND phường Chu Văn An đã hoàn thành 34/34 tiêu chí đạt 100%.*

Thời gian tới, tiếp tục tăng cường chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa, bảo đảm đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường.

### **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Do thực hiện sáp nhập nên hệ thống các phần mềm có thay đổi tính năng sử dụng chưa đồng nhất nên trong thời gian triển khai một số cán bộ, công chức, viên chức còn gặp khó khăn, lúng túng khi tiếp cận như sử dụng ký số, tra cứu và xử lý hồ sơ từ hệ thống một cửa dịch vụ công thành phố, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm hộ tịch, chứng thực ...

Hệ thống một cửa của thành phố Hải Phòng và một số phần mềm chuyên ngành ở các lĩnh vực thường xuyên lỗi, đôi lúc còn chưa ổn định, còn xảy ra lỗi, đường truyền còn bị gián đoạn, lưu lượng truy cập vào hệ thống VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia lớn dẫn tới hệ thống phản hồi chậm, một số thủ tục ngành dọc chưa đồng bộ kết nối liên thông.

Nhận thức của người dân về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số còn chậm so với đà phát triển của lĩnh vực CNTT. Phần lớn người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình chưa có điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị kết nối Internet, nên không thể thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến tại nhà.

Chưa có cơ chế mạnh mẽ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Vấn đề đầu tư và thị trường hóa các sản phẩm KH&CN còn gặp nhiều khó khăn, như các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn chiếm chủ yếu trên địa bàn. Tiềm lực dành cho KH&CN của các doanh nghiệp này còn hạn chế... Đặc biệt, các doanh nghiệp còn phải đối mặt với các vấn đề chi phí khác như cơ sở vật chất, hạ tầng, vận chuyển, mặt bằng kinh doanh... Do vậy, sử dụng chi phí để ứng dụng KH&CN trong sản xuất kinh doanh vẫn là bài toán khó đối với các doanh nghiệp.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND phường tiếp tục thực hiện một số nội dung quan trọng như:

1. Tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương, Thành phố của Đảng ủy phường phù hợp với tình hình thực tế của phường; gắn chặt mục tiêu chuyển đổi số với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, từng cán bộ nhằm triển khai đồng bộ và nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

2. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn phường. Nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đầy đủ máy tính cấu hình đủ mạnh phù hợp từng công việc.

4. Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

5. Tiếp tục tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số, thúc đẩy chuyển đổi số.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh ứng dụng khoa học - công nghệ: Hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh áp dụng quy trình, công nghệ mới.

Kết nối doanh nghiệp với các tổ chức KH&CN để nhận tư vấn, chuyển giao công nghệ.

8. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển đổi số.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề xuất được tập huấn, đào tạo cụ thể trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số. Đào tạo gắn với nhu cầu thực tế và yêu cầu của vị trí việc làm; để cán bộ công chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có cơ chế khuyến khích, thu hút nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin hỗ trợ phường triển khai chuyển đổi số.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị viễn thông để hoàn thiện các chỉ tiêu do thành phố giao.

Trên đây là báo cáo về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An./.

***Nơi nhận:***

- Đảng ủy phường (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hòa**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57**

TT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả năm 2025
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>	
1.	- Tăng cường phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 60\%$ .	$\geq 60\%$ .
2.	- Tuyên truyền nhân dân truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt $\geq 60\%$ .	$\geq 70\%$ .
<b>II</b>	<b>Phát triển nguồn lực</b>	
3.	- Bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từ nguồn chi ngân sách địa phương.	UBND phường bố trí kinh phí cho các đơn vị dự toán thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; mua sắm, nâng cấp và bảo trì các loại phần mềm từ nguồn chi ngân sách phường năm 2025 và nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố, tổng kinh phí là: 1.134.256.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng),
4.	- Có $\geq 90\%$ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	100%
5.	- 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	90%
6.	- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%
7.	- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;	100%
8.	- Có $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;	100%
9.	- Có 90% Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;	100%

TT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả năm 2025
10.	- Có 100% Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	100%
<b>III</b>	<b>Phát triển khoa học, công nghệ</b>	
11.	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ tra cứu dịch vụ công, phân loại hồ sơ, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân.
<b>IV</b>	<b>Phát triển chuyển đổi số</b>	
12.	- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	100%
13.	- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%
14.	- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	82,54%
15.	- Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%
16.	- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%
17.	- Có tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	82,54%
18.	- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	85%
19.	- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	Quản lý, vận hành phần mềm quản trị điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân phường trên trực liên

TT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả năm 2025
		thông Hệ thống Văn phòng điện tử của thành phố (HPNET-eOffice) địa chỉ <a href="http://qlvb.hpnet.vn/">http://qlvb.hpnet.vn/</a>
20.	- Tiếp tục đẩy mạnh thương mại điện tử.	Phường tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ lẻ tham gia các sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng mã QR trong mua bán; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm đặc trưng địa phương qua kênh trực tuyến, góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở.

## DANH MỤC

### Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 57 năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày ...../12/2025 của UBND phường)

STT	Tên văn bản	Nội Dung
1.	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 13/8/2025	về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
2.	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 13/8/2025	về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
3.	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/8/2025	về triển khai thực hiện Chính quyền điện tử trên địa bàn phường Chu Văn An 6 tháng cuối năm 2025.
4.	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 11/8/2025	Kế hoạch chuyển đổi số phường Chu Văn An 6 tháng cuối năm 2025.
5.	Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/8/2025	về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương (thực hiện các nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số từ 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025).
6.	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 15/8/2025	về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn phường Chu Văn An 6 tháng cuối năm 2025
7.	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/8/2025	về việc Triển khai phong trào Bình dân học vụ số.
8.	Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/8/2025	về phát động Phong trào thi đua "Phường Chu Văn An thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng" giai đoạn 2025 – 2030.
9.	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày	về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2025.

	28/8/2025	
10.	Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 01/10/2025	Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2025
11.	Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/10/2025	Kế hoạch Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến hết năm 2025
12.	125/KH-UBND ngày 30/10/2025	Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Thực hiện Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Chu Văn An
13.	130/KH-UBND ngày 04/11/2025	Kế hoạch triển khai “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia.vn” giai đoạn 2025 - 2026 trên địa bàn phường Chu Văn An
14.	148/KH-UBND ngày 27/11/2025	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
15.	Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/8/2025	về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An.
16.	Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 27/8/2025	về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng phường Chu Văn An.
17.	Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày	về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp Tổ dân phố trên địa bàn phường Chu Văn An.

	27/8/2025	
18.	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 29/7/2025	về thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Chu Văn An.
19.	Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2025	của Ban chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Chu Văn An.
20.	Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 29/7/2025	của Ban chỉ đạo về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06; Tổ công tác Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính phường Chu Văn An.
21.	Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 18/9/2025	Về việc Kiện toàn Tổ Công tác triển khai Đề án 06; Tổ công tác Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính phường Chu Văn An.
22.	775/QĐ-UBND ngày 15/9/2025	Quyết định Thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến phường Chu Văn An năm 2025
23.	762/QĐ-UBND ngày 12/9/2025	Quyết định Ban hành Quy chế đánh giá sáng kiến kinh nghiệm phường Chu Văn An
24.	727/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An
25.	1356/QĐ-UBND ngày 30/10/2025	Quyết định về việc kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử phường Chu Văn An
26.	1419/QĐ-UBND ngày 03/11/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử phường Chu Văn An
27.	1436/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	Quyết định V/v ban hành, áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015
28.	1452/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	Quyết định về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015
29.	Công văn số 163/UBND-VHXXH ngày 25/7/2025	về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
30.	Công văn số	về việc rà soát thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch

	164/UBND-VHXH ngày 25/7/2025	số 02-KH/BCĐ và vận hành hệ thống công nghệ thông tin cấp xã
31.	Công văn số: 187/UBND-VHXH ngày 28/07/2025	về việc đề nghị cung cấp thông tin và kế hoạch triển khai sóng 5G, 6G truy cập băng rộng cố định tốc độ cao trên địa bàn phường Chu Văn An;
32.	Công văn số 192/UBND-VHXH ngày 29/7/2025	về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
33.	Công văn số: 439/UBND-VHXH ngày 20/08/2025	về việc hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng và phát triển hạ tầng 4G, 5G, đáp ứng điều kiện chuyển đổi số tại địa phương;
34.	Công văn số 755/UBND-VHXH ngày 22/9/2025	về việc đôn đốc thực hiện Thông báo số 44-TB/TGV của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.
35.	Công văn số 761/UBND-VHXH ngày 22/9/2025	về việc triển khai, thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ
36.	Công văn số 769/UBND-VHXH ngày 23/9/2025	về việc tuyên truyền, hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 01-10.
37.	Công văn số: 774/UBND-VHXH ngày 23/09/2025	về việc đề nghị cung cấp thông tin kết quả triển khai sóng 5G truy cập băng rộng cố định tốc độ cao trên địa bàn phường Chu Văn An
38.	Công văn số: 906/UBND-VHXH ngày 03/10/2025	V/v tuyên truyền, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10
39.	Công văn số: 928/UBND-VHXH ngày 06/10/2025	V/v tổ chức triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số”, “Ngày hội toàn dân học tập số” và “Ngày chuyển đổi số quốc gia”
40.	Công văn số: 960/UBND-VHXH ngày 08/10/2025	V/v đề xuất nhiệm vụ phục vụ xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm 2026
41.	Công văn số: 963/UBND-	V/v cử cán bộ đầu mối thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-

	VHXXH ngày 08/10/2025	NQ/TW
42.	Công văn số: 935/UBND- VHXXH ngày 06/10/2025	Về việc xây dựng dự toán ngân sách cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026
43.	Công văn số: 999/UBND- VHXXH ngày 10/10/2025	Công văn V/v rà soát, kiểm kê, đánh giá hiện trạng sử dụng các máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chính quyền
44.	Công văn số: 1042/UBND- VHXXH ngày 16/10/2025	V/v tham gia lớp tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa trong cơ quan nhà nước”
45.	Công văn số: 1043/UBND- VHXXH ngày 16/10/2025	V/v Đề nghị cung cấp thông tin kết quả triển khai sóng 5G truy cập băng rộng cố định tốc độ cao trên địa bàn phường Chu Văn An
46.	Công văn số: 1038/UBND- VHXXH ngày 15/10/2025	V/v triển khai Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn”
47.	1042/UBND- VHXXH ngày 16/10/2025	V/v rà soát hiện trạng, đăng ký nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và xác thực định danh điện tử người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng (IDP)
48.	1057/UBND- VHXXH ngày 17/10/2025	V/v tham gia lớp tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa trong cơ quan nhà nước”
49.	1068/UBND- VHXXH ngày 20/10/2025	V/v báo cáo kết quả các chỉ tiêu nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57 và Kế hoạch 02
50.	1069/UBND- VHXXH ngày 20/10/2025	V/v triển khai thực hiện Thông báo số 552/TB-VPCP ngày 13/10/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Phiên 4)
51.	1067/UBND- VHXXH ngày 20/10/2025	V/v cử công chức tham gia lớp tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa trong cơ quan nhà nước”
52.	1109/UBND- VHXXH ngày 23/10/2025	V/v xin ý kiến tham gia vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 13/10/2025 của Đảng ủy phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
53.	1140/UBND-	V/v thống nhất phương thức xác thực chữ ký số chuyên dùng

	VHXXH ngày 27/10/2025	công vụ
54.	1141/UBND- VHXXH ngày 27/10/2025	V/v tiếp tục tăng cường tuyên truyền triển khai Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn”
55.	1168/UBND- VHXXH ngày 31/10/2025	V/v thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 18/10/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
56.	1179/UBND- VHXXH ngày 03/11/2025	Công văn v/v tham gia ý kiến Hồ sơ dự thảo Thông tư Thống kê ngành Khoa học và Công nghệ
57.	1180/UBND- VHXXH ngày 03/11/2025	Công văn v/v tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030
58.	1262/UBND- VHXXH ngày 05/11/2025	Công văn v/v đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
59.	1259/UBND- VHXXH ngày 05/11/2025	Công văn v/v đôn đốc việc triển khai Kế hoạch số: 37/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND phường về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương
60.	1261/UBND- VHXXH ngày 05/11/2025	Công văn v/v đôn đốc việc triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Chu Văn An năm 2025
61.	1260/UBND- VHXXH ngày 05/11/2025	Công văn v/v tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
62.	1263/UBND- VHXXH ngày 05/11/2025	Công văn v/v cung cấp thông tin tạo lập tài khoản sử dụng hệ thống Giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố.
63.	01/TB-BBT ngày 04/11/2025	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường
64.	1265/UBND- VHXXH ngày 06/11/2025	Công văn v/v tham gia lớp Tập huấn vận hành, sử dụng Hệ thống Chính quyền số thành phố
65.	1313/UBND- VHXXH ngày 10/11/2025	Công văn v/v cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp Tập huấn vận hành, sử dụng Hệ thống chính quyền số thành phố
66.	1315/UBND- VHXXH ngày 10/11/2025	Công văn v/v tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp tham gia lớp Tập huấn sử dụng Hệ thống Chính quyền số thành phố

67.	1314/UBND-VHXXH ngày 10/11/2025	Công văn v/v cử công chức đầu môi thực hiện triển khai Chương trình “Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia .vn”
68.	1415/UBND-VHXXH ngày 20/11/2025	V/v cam kết tiến độ và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm 2025
69.	1425/UBND-VHXXH ngày 20/11/2025	V/v đăng ký và lập danh sách tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phường sau sắp xếp đơn vị hành chính
70.	1437/UBND-VHXXH ngày 20/11/2025	Công văn v/v đề xuất nội dung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sau sắp xếp
71.	1533/UBND-VHXXH ngày 28/11/2025	Công văn v/v khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/10/2025 của UBND phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
72.	1559/UBND-VHXXH ngày 01/12/2025	Công văn v/v tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025
73.	1561/UBND-VHXXH ngày 01/12/2025	Công văn v/v tham gia ý kiến kế hoạch chuyển đổi số thực hiện năm 2026